TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp Cao Lãnh, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 101/2024/TLST-VHNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Anh Trần Phước Th, sinh năm 1977

2/ Chị Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: Số nhà 373, Tổ 01, ấp Tịnh Châu, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Th và chị T đăng ký kết hôn năm 2019 tại Uỷ ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 116/KH ngày 31/12/2019.

Vợ chồng chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 12/2023 đến nay, trong thơi gian ly thân vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

[2] *Về con chung*: Anh Th và chị T có 03 người con tên Trần Trung T, sinh năm 1997; Trần Phước H, sinh năm 2004; Trần Công D, sinh ngày 11/12/2012. Đối với con chung tên Trần Trung T và Trần Phước H đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với con chung tên Trần Công D

thì vợ chồng thống nhất giao cho chị T nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tại văn bản ý kiến của cháu D có nguyện vọng được sống với mẹ.

[3] *Về tài sản chung*: Anh Th và chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh Th và chị T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T thống nhất giao cháu Trần Công D, sinh ngày 11/12/2012 cho chị T nuôi dưỡng, anh Th không cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Con chung tên Trần Trung T, sinh năm 1997; Trần Phước H, sinh năm 2004 đã trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Anh Trần Phước Th và chị Nguyễn Thị Kiều T tự nguyện chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009846 ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, Tp Cao Lãnh (GCNKH số 116 ngày 31/12/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ